TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 36

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Mùa đông về

Mùa đông đã về trên bản nhỏ. Gió bấc thổi lạnh buốt qua từng tán lá. Bé Lan mặc áo len dày và đi tất ấm. Cả nhà quây quần bên bếp lửa hồng. Mọi người vừa sưởi ấm vừa trò chuyện vui vẻ.

Đọc bài «Mùa đông về» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 4 câu **B.** 6 câu **C.** 5 câu

Câu 2. Gió bấc thổi như thế nào?

A. Nóng nực **B.** Lạnh buốt **C.** Ấm áp

Câu 3. Cả nhà bé Lan quây quần ở đâu?

A. Bên bếp lửa hồng **B.** Dưới gốc cây

C. Ngoài sân rộng

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Mùa đông về» có vần uôt:

Tiếng có vần uôt: ……

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Bé Lan – mặc áo len ấm	
b) Gió bấc – thổi lạnh buốt	
c) Đàn chim – cháy đỏ hồng	
d) Bếp lửa – bay đi tránh rét	

Bài 2. Điền c hay k vào chỗ chấm:

a) …..ính râm

b) …..on voi

c) …..ô giáo

d) …..èn tây

Bài 3. Điền vần ươn hay ương vào chỗ chấm:

a) soi g.….

b) hạt s.….

c) v.…. vai

d) con l.….

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ká vàng → …….

b) cẹo dẻo → …….

c) ghà mái → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: Gió mùa đông / thổi / lạnh buốt. / rất

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (lạnh buốt, khăn len, bếp lửa) điền vào chỗ chấm:

a) Mẹ đan cho bé chiếc ……. màu đỏ.

b) Cả nhà ngồi sưởi ấm bên ……. hồng.

c) Gió mùa đông thổi ……. từng cơn.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 36

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	C	B	A

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «buốt» mang vần uôt.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Bài 2.
a) kính râm; b) con voi; c) cô giáo; d) kèn tây.
Nhớ: viết k trước e, ê, i; viết c trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) soi gương; b) hạt sương; c) vươn vai; d) con lươn.

Bài 4.
a) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; b) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; c) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái.

Bài 5.
Câu đúng: Gió mùa đông thổi rất lạnh buốt.

Bài 6.
a) Mẹ đan cho bé chiếc khăn len màu đỏ. b) Cả nhà ngồi sưởi ấm bên bếp lửa hồng. c) Gió mùa đông thổi lạnh buốt từng cơn.